

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 14 – 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Tân

Bà Nguyễn Thị Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/5/1988 tại xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1952 và bà Đặng Thị G, đã chết; có vợ là: Lò Thị I, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh tháng 01/2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 08/3/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Qu, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh, thời gian 01 năm, chấp hành xong quyết định ngày 14/8/2013. Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 16/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời gian 03 tháng, kể từ 16/4/2016. Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 03/5/2016, Công an xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo do có hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 73/2016/HSST ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 12/4/2017; bị tạm giữ từ ngày 30/11/2022 đến ngày 03/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Ngô Duy Ng, sinh năm 1956

2. Ông Trần Công M, sinh năm 1957

Cùng cư trú: Thôn T, xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, tại đường Thôn T, xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với công an xã Quỳnh H1 phát hiện Nguyễn Văn H đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy đã yêu cầu Hợp về trụ sở Ủy ban nhân dân xã H1, huyện Qu làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra, phát hiện tại túi quần trước bên phải Hợp mặc 01 gói nhỏ có đặc điểm ngoài là giấy trắng có mực in màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Hợp khai là ma túy, loại Heroine để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý niêm phong gói vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 449/KL-KTHS(MT) ngày 01/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,2445 gam (không thấy hai nghìn bốn trăm bốn mươi lăm gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”*.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSQP ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai, do nghiện ma túy nên sáng ngày 30/11/2022, trong lúc bị cáo chờ xe ở bến xe khách N thành phố Đ để đón xe về nhà, bị cáo đã hỏi mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ 01 gói ma túy vỏ ngoài là giấy trắng có mực in màu đỏ với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. bị cáo giấu gói ma túy trong túi quần trước bên phải rồi lên xe ô tô khách đi về. Đến 11 giờ 30 phút khi về tới xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, bị cáo xuống xe đi bộ vào đường Thôn T, xã Quỳnh H1 thì bị phát hiện. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và được chứng minh bằng các tài liệu , chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập cùng ngày 30/11/2022; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến; bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, tại đường Thôn T, xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần trước bên phải đang mặc 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2445 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy và biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo* ” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Xét thấy bị cáo đã hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (năm 2012 và năm 2016) cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2016 bị kết án 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo được giám định kết luận là ma túy, loại heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2100 gam (*không thấy hai nghìn một trăm gam*) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 449/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 20/02/2023.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H1, huyện Qu;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hương Liên

